TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-PT
Ngày: 10-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh
Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn
Ông Tôn Văn Thông
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2020/HSPT ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T

- *Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN NGỌC Đ**

Sinh năm 1972 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A , xã A, huyện T , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sửa máy nổ; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1950); vợ Tô Kim T, sinh năm 1980; có hai con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996 (hai con chung của bị cáo với Nguyễn Thị D); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 01 tháng 11 năm 1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 tháng 08 ngày tù về "Tội trộm cắp tài sản của công dân"; ngày 02 tháng 01 năm 1998, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm lúa; ngày 31 tháng 12 năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản"; bị cáo đang bị tạm giam về hành vi phạm pháp luật khác (vào ngày 14/8/2020) tại Nhà tạm giữ Công an huyện T , tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số xxPx-xxxx, mang theo hai cái giỏ

sách đi đến khu vực ao nuôi tôm của anh Phạm Văn Ch, ở ấp AN, xã AQ, huyện T , tỉnh Bến Tre để lấy trộm mô tơ và hộp giảm tốc mang về sử dụng. Đến nơi, Đ dựng xe mô tô ở gần khu nuôi tôm của anh Ch, đi bộ vào các ao nuôi tôm, đến nền máy thứ nhất có 01 mô tơ và 01 hộp giảm tốc, Đ nhìn thấy trên nắp thùng mốp dùng để đậy mô tơ có 01 khóa tháo ốc vít cỡ 17. Đ lấy khóa mở ốc vít và dùng dao có sẵn trong cốp xe của Đ cắt dây điện lấy 02 mô tơ và 01 hộp giảm tốc, mang 01 mô tơ và 01 hộp giảm tốc ra để ở chỗ đậu xe mô tô rồi quay vào lấy mô tơ còn lại thì bị ông Hồ Văn Ph đi qua nơi để xe phát hiện, truy hô và trình báo Công an xã AQ, huyện T .

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) mô tơ điện màu xám, trọng lượng 30 kg, do Hàn Quốc sản xuất;

- 01 (một) hộp giảm tốc GT10, trọng lượng 26kg, sơn màu xanh, do công ty Sông Công Thái Nguyên sản xuất;

- 02 (hai) giỏ xách bằng sợi nhựa đan màu xanh, trong đó: 01 cái loại 02 quai kích thước (62x16x40) cm và 01 cái loại 04 quai kích thước (70x 28x 40) cm;

- 01 (một) con dao cán gỗ dài 22,5 cm có chữ Kiwi Brand;

- 01 (một) khóa mở ốc vít hiệu YETI cỡ 19;

- 01 (một) xe mô tô do Trung Quốc sản xuất, biển số xxPx-xxxx.

- 01 (một) mô tơ điện (không rõ thông số kỹ thuật) và hai đoạn dây điện dài 20 cm và 26 cm.

Riêng khóa mở ốc vít cỡ 17 Đ đã vứt bỏ khi bị phát hiện nên không thu giữ được.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của NGUYỄN NGỌC Đ , cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) hộp đảo chiều điện HDC 15 công suất truyền 11KW (15HP), khối lượng 10,5 kg, sơn màu xanh, do công ty Sông Công Thái Nguyên sản xuất.

- 01 (một) cuộn dây điện loại ba pha ba vỏ dài 14,3m;

- 01 (một) cuộn dây điện loại ba pha ba vỏ dài 15,5m;

- 01 (một) nắp chụp mô tô điện hiệu VTC đã cũ rỉ sét, còn lại ít nước sơn màu xám;

- 03 (ba) tấm bố gắn giảm lực truyền tải cho tuýp mô tơ đường kính 24cm;

- 01 (một) đoạn túyp kim loại dài 22cm, một đầu hàn miếng kim loại hình chữ nhật kích thước (22x4x1)cm;

- 02 (hai) miếng kim loại hình chữ nhật, kích thước (22x4x1)cm;

- 01 (một) khoen kim loại gắn vào đảo chiều với tuýp, đường kính 10cm, lỗ cốt 03cm;

- 01 (một) cây cần giảm tốc bằng kim loại, dài 27cm;

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) mô tơ điện màu xám, trọng lượng 30kg, do Hàn Quốc sản xuất; 01 (một) hộp giảm tốc GT10, trọng lượng 26 kg, sơn màu xanh, do công ty Sông Công

Thái Nguyên sản xuất; 01 (một) mô tơ điện (không rõ thông số kỹ thuật) và hai đoạn dây điện dài 20 cm và 26 cm cho anh Phạm Văn Ch theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 21 tháng 01 năm 2020; trả lại các đồ vật tài sản đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp gồm: 01 (một) hộp đảo chiều điện HDC 15 công suất truyền 11KW (15HP), khối lượng 10,5 kg, sơn màu xanh, do công ty Sông Công Thái Nguyên sản xuất; 01 (một) cuộn dây điện loại ba pha ba vỏ dài 14,3m; 01 (một) cuộn dây điện loại ba pha ba vỏ dài 15,5m; 01 (một) nắp chụp mô tô điện hiệu VTC đã cũ rỉ sét, còn lại ít nước sơn màu xám; 03 (ba) tấm bố gắn giảm lực truyền tải cho tuýp mô tơ đường kính 24cm; 01 (một) đoạn típ kim loại dài 22cm, một đầu hàn miếng kim loại hình chữ nhật kích thước (22x4x1)cm; 02 (hai) miếng kim loại hình chữ nhật, kích thước (22x4x1)cm; 01 (một) khoen kim loại gắn vào đảo chiều với tuýp, đường kính 10cm, lỗ cốt 03cm; 01 (một) cây cần giảm tốc bằng kim loại, dài 27cm và 01 (một) khóa mở ốc vít hiệu YETI cỡ 19 cho Nguyễn Ngọc Đ theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 26, ngày 12 tháng 5 năm 2020;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) mô tơ điện, loại sử dụng điện ba pha, sơn màu xám đã cũ, do Hàn Quốc sản xuất, trọng lượng 30 kg, công suất 3HP còn sử dụng được. Tài sản đã qua sử dụng qua thẩm định thực tế và khảo sát giá tài sản tương đương có giá bán 1.500.000 đồng/cái x giá trị còn lại 60% = 900.000 đồng;

- 01 (một) mô tơ điện, loại sử dụng điện ba pha, sơn màu xám đã cũ, rỉ sét, không còn bảng thông tin sản phẩm, trọng lượng 37 kg, còn sử dụng được. Tài sản đã qua sử dụng, qua thẩm định thực tế và khảo sát giá tài sản tương đương có giá bán: 1.500.000 đồng/cái x giá trị còn lại 40% = 600.000 đồng.

- 01 (một) hộp giảm tốc, sơn màu xanh, hiệu DISOCO GT 10, trọng lượng 26 kg, do Công ty Sông Công Thái Nguyên sản xuất. Tài sản đã qua sử dụng, qua thẩm định thực tế và khảo sát giá tài sản tương đương có giá bán 1.650.000 đồng/cái x giá trị còn lại 70% = 1.155.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm là 2.655.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T , đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt xét thấy tương xứng nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Ngọc Đ vào khu ao nuôi tôm của anh Phạm Văn Ch, ở ấp AN, xã AQ, huyện T , tỉnh Bến Tre, lấy trộm hai mô tơ điện và một hộp giảm tốc của anh Ch có giá trị là 2.655.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính, phải nuôi mẹ già, mẹ bị cáo hay ốm đau thường xuyên nằm viện. Tình tiết bị cáo đưa ra về việc mẹ của bị cáo bị bệnh không có giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét, về hoàn cảnh gia đình bị cáo còn có ba người em khác. Xét mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NGUYỄN NGỌC Đ , giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 07-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T , bị cáo (2b)
(Yêu cầu Công an huyện T tống đạt cho bị cáo 1 b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã A, h. Thạnh Phú (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh